

Số: 4033/KN-VKS

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 11 năm 2022

KIẾN NGHỊ
Áp dụng biện pháp phòng ngừa tội phạm và vi phạm pháp luật

Kính gửi:

- Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đồng chí Chủ tịch UBND Thành phố Hồ Chí Minh.

Thông qua công tác kiểm sát điều tra, kiểm sát xét xử các vụ án hình sự về kinh tế, tham nhũng, chức vụ, trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh trong những năm gần đây, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (VKSND Thành phố) nhận thấy: Đồng chí Chủ tịch và Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (UBND Thành phố) đã có nhiều biện pháp, giải pháp cụ thể để lãnh đạo, chỉ đạo các sở, ban, ngành, UBND các cấp, chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; tăng cường công tác quản lý chỉ đạo điều hành; tập trung mọi nguồn lực phát triển giáo dục, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao; tăng cường hiệu quả hoạt động các cơ sở giáo dục, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế-xã hội của Thành phố và hội nhập quốc tế. Tổng kết thực tiễn hàng năm cho thấy, ngành giáo dục của Thành phố đã đạt nhiều thành tựu quan trọng, quy mô cơ sở giáo dục lớn nhất cả nước (1.693.962 học sinh/78.112 giáo viên/1.972 trường¹); chất lượng công tác giáo dục đào tạo ngày càng nâng lên; cơ sở vật chất, trang thiết bị và các điều kiện bảo đảm phục vụ công tác giáo dục tăng dần, cơ bản đáp ứng nhu cầu của giáo viên và học sinh. Tuy nhiên, công tác quản lý đầu tư xây dựng, đấu thầu, quản lý tài chính, thu chi sử dụng ngân sách... tại một số cơ sở giáo dục còn chưa chặt chẽ; việc kiểm tra giám sát còn lỏng lẻo; công tác đào tạo, bồi dưỡng, hướng dẫn về các lĩnh vực nêu trên chưa kịp thời; từ đó một số cá nhân lợi dụng để thực hiện hành vi chiếm đoạt hoặc các hành vi trái pháp luật, gây thiệt hại, thất thoát tài sản của Nhà nước. Các hành vi đó ảnh hưởng đến uy tín của cơ quan quản lý, của cơ sở giáo dục, của đội ngũ giáo viên, tác động đến tâm lý nhân dân về sự quản lý điều hành của UBND Thành phố; cần phải có biện pháp chấn chỉnh kịp thời. Điển hình là một số vụ án sau:

1. Vụ án Nguyễn Thị Hoàng Mỹ Thu, nguyên Kế toán trưởng Trường Mầm non Hoa Hồng, huyện Bình Chánh. Trong quá trình làm việc từ tháng 01/2017 đến tháng 4/2017, Thu đã thực hiện các hành vi phạm tội như: (1) tự ghi tên mình vào tên người thụ hưởng trên 12 Ủy nhiệm chi, ký giả chữ ký Hiệu trưởng (chủ tài khoản), đóng dấu nhà trường, đến Ngân hàng thực hiện chuyển tiền từ tài khoản của nhà trường sang tài khoản cá nhân của Thu, chiếm đoạt 221.392.920 đồng. (2)

¹ Công thông tin điện tử ngành giáo dục và đào tạo TP.HCM, Sơ lược ngành giáo dục và đào tạo TP.HCM, <https://hcm.edu.vn/so-luoc-ve-nganh-gddt-tpHCM/nganh-giao-duc-va-dao-tao-thanh-pho-ho-chi-minh/ct/31857/54481>

thu tiền học phí bán trú của học sinh, nhưng không nhập quỹ, để ngoài sổ kế toán, chiếm đoạt 36.900.000 đồng. Tổng số tiền Thu chiếm đoạt từ hai hành vi trên là 258.292.920 đồng. Hành vi phạm tội của Thu đã bị TAND huyện Bình Chánh xét xử năm 2020 về tội “Tham ô tài sản”.

2. Vụ án Hoàng Nguyễn Thanh Vy, nguyên Kế toán trưởng Trường Tiểu học Âu Cơ, Quận 11. Trong năm 2018-2019, Vy và đồng phạm đã thực hiện 3 hành vi phạm tội như sau: (1) rút tiền mặt nhưng chỉ một phần cho hoạt động của nhà trường, còn 48.092.000 đồng không nhập quỹ, chiếm đoạt sử dụng cá nhân. (2) chiếm đoạt 8.195.000 đồng tiền mua bảo hiểm xã hội cho 03 giáo viên. (3) thỏa thuận với đơn vị bán hàng nâng khống số tiền mua hàng 57.542.930 đồng, sau đó chuyển tiền vào tài khoản cá nhân của Vy để chiếm đoạt. Tổng số tiền Vy chiếm đoạt là 113.829.930 đồng. Hành vi phạm tội của Vy đã bị TAND Quận 11 xét xử năm 2021 về tội “Tham ô tài sản”.

3. Vụ án Phan Thị Mỹ Dung, nguyên Thủ quỹ Trường Tiểu học Tân Trụ, quận Tân Bình. Năm 2017, Dung đã thu các khoản tiền đầu năm học gồm: tiền học phí, tiền bán trú, tiền bảo hiểm tai nạn... của phụ huynh học sinh, nhưng Dung không nộp sổ Biên lai thu tiền cho Kế toán để lập Phiếu thu và nộp tiền vào Kho bạc Nhà nước, chiếm đoạt 696.302.687 đồng. Hành vi phạm tội của Dung đã bị TAND Thành phố Hồ Chí Minh xét xử năm 2021 về tội “Tham ô tài sản”.

4. Vụ án Lê Thị Thanh Tuyền, nguyên Trưởng phòng Kế hoạch-Tài chính, Nguyễn Thị Loan, nguyên Trưởng phòng Giáo dục và đào tạo huyện Củ Chi. Tuyền và Loan là Thủ trưởng các cơ quan tham mưu cho UBND huyện Củ Chi về sử dụng ngân sách Nhà nước; là những người nắm rõ các quy định về sử dụng ngân sách đầu tư sửa chữa các công trình xây dựng; nắm rõ danh mục, hạng mục, việc lập kế hoạch, áp định mức, quy trình lập dự toán, nghiệm thu, thanh toán đối với các công trình của 07 trường trên địa bàn huyện Củ Chi. Tuy nhiên, trong năm 2016, Tuyền, Loan và các đồng phạm thực hiện nhiều hành vi trái pháp luật như: không yêu cầu lập dự toán, danh mục, kế hoạch sửa chữa, kiểm tra đơn giá, kỹ thuật...; không kiểm tra, hướng dẫn, giám sát các đơn vị đầu tư duyệt, thực hiện dự án để bảo đảm việc sử dụng nguồn vốn ngân sách đúng, đủ theo quy định của pháp luật, nhưng vẫn quyết toán và cho thanh toán, gây thất thoát hơn 17 tỷ đồng của Nhà nước. Đối với Chủ đầu tư (các Hiệu trưởng) có các sai phạm như: không lập dự toán, không xây dựng kế hoạch lựa chọn nhà thầu, không tổ chức đấu thầu (né tránh đấu thầu bằng cách phân nhỏ gói thầu để chỉ định thầu), không thẩm định hồ sơ thiết kế dự toán. Tuy nhiên, các chủ đầu tư không có trình độ chuyên môn về xây dựng, không được đào tạo về nghiệp vụ đấu thầu, không đủ điều kiện năng lực theo quy định để quản lý dự án, không tổ chức nghiệm thu thực tế (chỉ ký xác nhận nghiệm thu trên hồ sơ)... nhưng vẫn lập hồ sơ nghiệm thu, thanh toán, tạo điều kiện để Tuyền, Loan và đồng phạm thực hiện các hành vi sai phạm nêu trên, gây thất thoát hơn 17 tỷ đồng. Vụ án đã được TAND Thành phố Hồ Chí Minh xét xử năm 2022, về tội “Vi phạm quy định về quản lý, sử dụng tài sản nhà nước gây thất thoát, lãng phí”.

Hiện nay, có 02 vụ án đang điều tra, đó là: (1) Vụ án Nguyễn Ngọc Mai Phương, Kế toán Trường Trung học cơ sở Giồng Ông Tố, Quận 2 (nay là thành phố Thủ Đức). Từ tháng 01/2012 đến tháng 12/2015, Phương đã nâng khống hệ số

lương để nâng tổng tiền chi lương, rồi chèn thêm tên người thân, số tài khoản thụ hưởng (không phải viên chức nhà trường), chuyển tiền lương từ ngân sách, sau đó yêu cầu người thân rút tiền để chiếm đoạt 7.597.557.024 đồng. (2) Vụ án Đặng Thị Lan Anh, Kế toán Trường Tiểu học Chi Lăng, quận Gò Vấp. Từ năm 2015 đến năm 2020, Anh đã thực hiện các hành vi: (1) sử dụng hóa đơn khống, thanh toán tiền mua hàng hóa không đúng thực tế chiếm đoạt tiền chênh lệch là 1.619.850.700 đồng; (2) chi không đúng kế hoạch và quy chế chi tiêu nội bộ, sử dụng hóa đơn thanh toán không đúng quy định, chi không có chứng từ hợp lệ... gây thất thoát cho nhà trường tổng số tiền 1.760.203.664 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án thấy rằng: Các bị can, bị cáo bị khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử nêu trên đã thực hiện nhiều hành vi trái pháp luật, vi phạm các quy định tại Điều 5, 13, 26, 55 Luật Kế toán năm 2015²; Điều 13, Điều 18 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015³ (như: Thu, Vy, Dung, Phương, Anh...); vi phạm Luật Đấu thầu năm 2013⁴, Nghị định 63 ngày 26/6/2014 của Chính phủ⁵, Thông tư số 10 ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư⁶; vi phạm Luật Xây dựng năm 2014⁷, Nghị định số 59 ngày 18/6/2015⁸ và Nghị định số 32 ngày 25/3/2015 của Chính phủ⁹; vi phạm Luật Quản lý, sử dụng tài sản công năm 2017¹⁰; vi phạm Quyết định số 10 ngày 04/02/2010 và Văn bản số 7925 ngày 27/7/2011 của UBND Thành phố về việc hướng dẫn thực hiện công tác quản lý, sử dụng tài sản nhà nước tại cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị-xã hội được Ngân sách Nhà nước đảm bảo kinh phí hoạt động (như: Tuyền, Loan...).

Thông qua giải quyết các vụ án nêu trên, VKSND Thành phố nhận thấy: bên cạnh nguyên nhân cơ bản là do các bị can, bị cáo thiếu tu dưỡng rèn luyện đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức kỷ luật, dẫn đến cơ hội, vụ lợi, tham ô, tiêu cực...; không có tinh thần trách nhiệm trong công việc, không có tinh thần tự nghiên cứu chuyên môn, nghiệp vụ áp dụng trong công tác; còn có nguyên nhân từ cơ quan quản lý trực tiếp như: (1) không xây dựng quy trình, quy chế làm việc, hoặc có nhưng thực hiện không đúng, không đầy đủ, không công khai dân chủ, (2) người quản lý và người thực hiện chưa được tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ về tài

² Luật số 88/2015/QH13, Luật Kế toán được Quốc hội thông qua ngày 20/11/2015, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2017

³ Luật số: 83/2015/QH13, Luật ngân sách Nhà nước được Quốc hội thông qua ngày 25/6/2015, có hiệu lực thi hành từ năm ngân sách 2017

⁴ Luật số 43/2013/QH13, Luật Đấu thầu được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2013, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/7/2014, các Luật sửa đổi Luật Đấu thầu năm 2016, 2017, 2019, 2020, 2022

⁵ Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ, quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu,

⁶ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu

⁷ Luật số 50/2014/QH13, Luật Xây dựng được Quốc hội thông qua ngày 18/6/2014, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2015, Luật sửa đổi Luật Xây dựng năm 2020

⁸ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ, quy định về quản lý dự án đầu tư xây dựng, được thay thế bằng Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ

⁹ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ, về quản lý chi phí đầu tư xây dựng, đã thay thế bằng Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 và được thay thế bằng Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 9/02/2021 của Chính phủ

¹⁰ Luật số 15/2017/QH14 Luật Quản lý, sử dụng tài sản công được Quốc hội thông qua ngày 21/6/2017, có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2018

chính-kế toán, đấu thầu, đầu tư xây dựng, sửa chữa..., (3) người đứng đầu thiếu kiểm tra, giám sát, thực hiện không đúng quy định về tài chính-kế toán, (4) không thường xuyên cập nhật các quy định của pháp luật về nghiệp vụ liên quan (tài chính, kế toán, xây dựng, đầu tư, đấu thầu...), và cơ quan chủ quản cấp trên như: (1) không tổ chức bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ tài chính, đấu thầu, đầu tư, bảo hiểm... cho các viên chức quản lý, nghiệp vụ liên quan tại các trường; (2) thiếu kiểm tra, giám sát việc quản lý chỉ đạo điều hành, việc sử dụng nguồn vốn ngân sách phân bổ cho các trường.

Để kịp thời khắc phục những tồn tại nêu trên, hạn chế tình trạng viên chức ngành giáo dục vi phạm pháp luật dẫn đến tội phạm xảy ra trong thời gian tới, góp phần giúp cho ngành giáo dục phát triển lành mạnh và giữ vững trật tự quản lý kinh tế-xã hội trên địa bàn; Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kiến nghị đồng chí Chủ tịch và UBND Thành phố Hồ Chí Minh chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo, Sở Tài chính, các sở, ngành liên quan, các cơ quan tham mưu trong quản lý Nhà nước¹¹ trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh:

1. Yêu cầu các đơn vị liên quan theo chức năng, nhiệm vụ được giao kịp thời chỉ đạo các nhà trường khắc phục những hậu quả do tội phạm để lại; động viên đội ngũ cán bộ, nhân viên nhà trường yên tâm công tác để thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

2. Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ về quản lý tài sản công, nghiệp vụ tài chính, đấu thầu, đầu tư,... cho viên chức quản lý, nhân viên được giao nhiệm vụ chuyên môn, nghiệp vụ của ngành giáo dục, nhằm nâng cao kỹ năng, trình độ chuyên môn trong thực hiện nhiệm vụ. Thường xuyên tổ chức hội nghị tập huấn để cập nhật và nâng cao kiến thức cho viên chức quản lý, nhân viên chuyên môn, nghiệp vụ về tài chính kế toán ngành giáo dục.

3. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát hoạt động quản lý, sử dụng nguồn ngân sách được cấp tại các nhà trường, để phát hiện và ngăn chặn kịp thời các hành vi vi phạm, không để tội phạm xảy ra trong toàn Ngành giáo dục và đào tạo nói chung, các cơ sở giáo dục nói riêng.

Đề nghị đồng chí Chủ tịch và UBND Thành phố Hồ Chí Minh triển khai thực hiện những nội dung kiến nghị nêu trên; đồng thời, có văn bản trả lời kiến nghị đến Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được kiến nghị này.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Đ/c Viện trưởng VKSTC (để báo cáo);
- Thường trực Thành ủy TP.HCM (để báo cáo);
- Vụ 3, Vụ 5, VP VKSTC (để báo cáo);
- Ban Nội chính Thành ủy TP.HCM (để báo cáo);
- Lưu: VT, P3.

VIỆN TRƯỞNG



Đỗ Mạnh Bổng

¹¹ Điều 36, Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của Chính phủ, thay thế bằng Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 và nay là khoản 3, Điều 43, Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ

Khoản 5, 6, Điều 76, Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ, nay là khoản 4, 5, 6 Điều 109, Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 của Chính phủ